

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

Tầng 4, số 167 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội

Điện thoại: 04.37346848 Fax: 04.37346838

<http://pvgascity.com.vn>



GAS CITY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Số: 03/BC-KĐT

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát.

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**
- Tên Tiếng Anh: **PETROVIETNAM GAS CITY INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PVGAS CITY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102349865
- Vốn điều lệ: 188.700.000.000 VND (Một trăm tám tám tỷ bảy trăm triệu đồng)
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 141.641.687.496 VND (một trăm bốn mươi một tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng)
- Trụ sở chính: Tầng 4 - Số 167 Trung Kính - Phường Yên Hòa TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37346848; Fax: 024.37346838
- Website: <http://pvgascity.com.vn>
- Email: info@pvgascity.com.vn
- Mã cổ phiếu: PCG
- Logo công ty:



2. Quá trình hình thành và phát triển

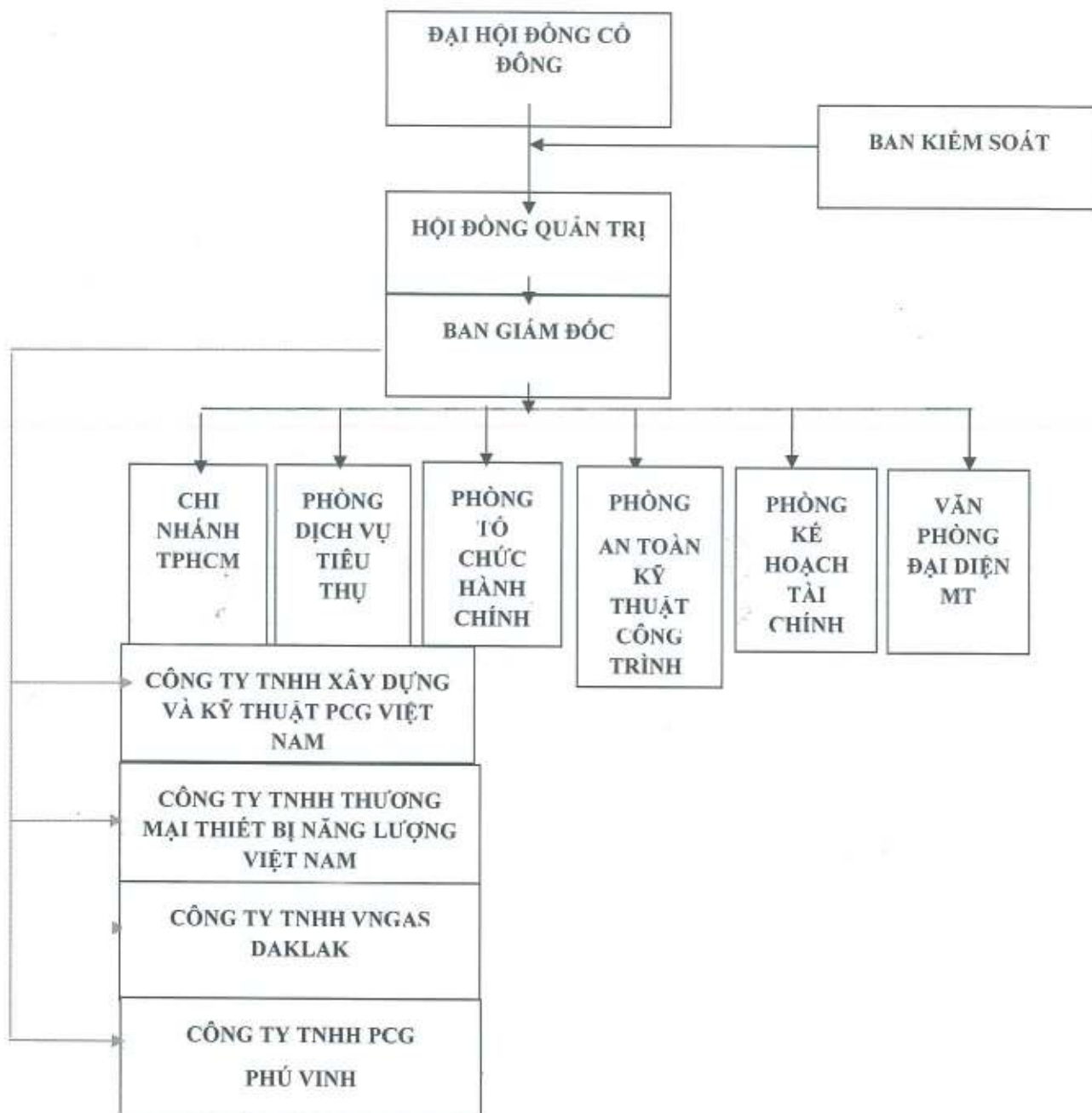
- Thành lập theo nghị quyết số 1877/NQ-DKVN ngày 06/7/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102349865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/08/2007, sửa đổi lần thứ 25 ngày 29 tháng 08 năm 2025.
- Thời điểm niêm yết: 29/12/2010

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty là kinh doanh các sản phẩm gas. Các hoạt động liên quan đến xây lắp và cung cấp dịch vụ khác cũng là để phục vụ cho việc kinh doanh các sản phẩm gas.
- Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào ngoài lãnh thổ Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/

4.1. Mô hình quản trị



Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các quy định khác của pháp luật.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Ban điều hành: 03 người
 - o Ông Lyu ZhiMing – Giám đốc
 - o Ông Yang XiaoWei – Phó Giám đốc
 - o Ông Phạm Quang Mẫn – Kế toán trưởng
- Các phòng chức năng, chi nhánh, VPĐD:
 - o Phòng Tổ chức hành chính;
 - o Phòng Kế hoạch tài chính;
 - o Phòng Dịch vụ Tiêu thụ;
 - o Phòng An toàn kỹ thuật công trình;
 - o Chi nhánh TPHCM;

4.3. Các công ty con:

- Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật PCG Việt Nam;
- Công ty TNHH Thương mại thiết bị năng lượng Việt Nam;
- Công ty TNHH VNGAS Daklak;
- Công ty TNHH PCG Phú Vinh

4.4. Các công ty liên kết:

- Công ty TNHH Cổ phần quản lý đầu tư Everyoung;

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Củng cố hệ thống khách hàng hiện thời, tăng cường các hoạt động tìm kiếm và tiếp xúc để phát triển thêm khách hàng công nghiệp/khu công nghiệp mới, chú trọng các khách hàng trong các khu công nghiệp có sản lượng dùng gas lớn.
- Mở rộng chuỗi kinh doanh để gia tăng sản lượng và lợi nhuận kinh doanh LPG.
- Tăng cường hợp tác đầu tư, thi công xây lắp hệ thống LPG cho khu công nghiệp và khách hàng công nghiệp nhằm tăng doanh thu xây lắp.
- Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn khí cung cấp bằng đường ống cho các khách hàng tại các khu công nghiệp.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp khí đốt trung tâm để cung cấp khí cho các khách hàng tại các khu công nghiệp.
- Đầu tư xây dựng mạng lưới hệ thống cung cấp khí đốt trung tâm cho các khu đô thị lớn, đặc biệt là khí đốt thiên nhiên.
- Phát triển nhiên liệu sạch thân thiện với môi trường.
- Chú trọng tập trung lĩnh vực xây lắp, nhận thầu thi công hệ thống gas trung tâm cho các khu đô thị, công nghiệp.
- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường xây dựng, mở rộng các đối tác kinh doanh từ khâu cung cấp nguồn khí, cung cấp VTTB, thi công xây dựng nhằm nâng cao năng lực cung cấp, thi công xây dựng.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Đầu tư xây dựng mạng lưới hệ thống cung cấp khí đốt trung tâm theo ba tiêu chí an toàn, chất lượng, kinh tế, đặc biệt tập trung vào khí đốt thiên nhiên.
- Phát triển nhiên liệu sạch thân thiện với môi trường.

6. **Các rủi ro:** (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

- Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do Ban giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro giá có thể cao hơn chi phí phát sinh do rủi ro thị trường khi có thay đổi về giá trong tương lai.
- Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không và để giảm thiểu rủi ro này.
- Nguy cơ cháy, nổ do thiên tai khách quan và chủ quan (cháy nổ ở các chung cư), ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đang thi hành nhiều biện pháp, chính sách quản lý chất lượng, chính sách an toàn trong từng khâu hoạt động, kinh doanh khí, nhận diện các yếu tố tác động có thể gây rủi ro cháy nổ cao, để có biện pháp quản lý, kiểm soát phù hợp, đồng thời ngăn ngừa tối đa rủi ro do cháy nổ.

- Hệ thống chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực hệ thống Gas trung tâm chưa đồng bộ, chưa khuyến khích, gây khó khăn cho doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu sản lượng:

STT No.	CHỈ TIÊU Indicator	ĐVT Unit	TH năm 2024 2024 Actual	KH năm 2025 2025 Plan	TH năm 2025 2025 Actual	Tỷ lệ so sánh Compare	
			1	2	3	(3)/(2)	(3)/(1)
1	Chỉ tiêu sản lượng	Tấn	17,563	19,090	12,407	65	70.6
	Miền Bắc	Tấn	12,588	12,000	10,970	91.4	87.1
	Miền Trung	Tấn	1,020	2,890	0	0	0
	Miền Nam	Tấn	3,955	4,200	1,437	34.1	36.3
2	Xây lắp	Tỷ.đ	6.5	5.7	5.7	100	87.7

Chỉ tiêu tài chính:

STT	CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH2025 so với KH2025	(%) TH2025so với TH2024
II	Chỉ tiêu tài chính	Tỷ.đ					
1	Doanh thu	Tỷ.đ	347.7	401.8	248	61.7	71.3
2	Giá vốn	Tỷ.đ	328.4	372.8	235	63	71.6
3	Lãi gộp	Tỷ.đ	19.3	29.1	13	44.7	67.3
4	Chi phí bán hàng và quản lý	Tỷ.đ	26.29	28.5	27	94.7	102.7
5	Lợi nhuận tài chính	Tỷ.đ	0.26	1.13	-1		
6	Lợi nhuận KD chính	Tỷ.đ	-6.73	1.69	-15		

7	Lợi nhuận khác	Tỷ.đ	-1.1		-2		
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	-7.9	1.69	-17		
9	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ.đ			1.1		
10	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	-7.9	1.69	-17		

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành

2.1.1. Ông Lyu ZhiMing – Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/07/1964
- Quốc tịch: Trung Quốc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Công nghệ thông tin

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2012 – 12/2012	ENN Energy Holdings Limited	Phó giám đốc
01/2013 – 01/2014	ENN Energy Holdings Limited	Phó giám đốc
02/2014 – 12/2016	Hefei ENN Gas và Hanshan ENN Gas	Giám đốc dự án
01/2017 – 05/2019	Công ty Fu Food Chiết Giang	Giám đốc dự án
06/2019 – 10/2021	Công ty Fu Food Chiết Giang	Phó tổng giám đốc
11/2021 – 05/2023	Công ty Fu Food Chiết Giang	Giám đốc
06/2023 – 01/2024	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị	Phó Giám đốc
02/2024 – 10/2024	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị	Giám đốc

- Sở hữu cổ phần sở hữu cá nhân: Không.

2.1.2. Ông Yang XiaoWei – Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/12/1972
- Quốc tịch: Trung Quốc
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Công trình nhiệt năng và động lực
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2010 – 01/2011	Công ty TNHH Gas Xinao	Quản lý dự án – Phòng kỹ thuật
01/2011 – 04/2017	Công ty TNHH Gas Xinao	Phó Giám đốc – Phòng kỹ thuật
05/2017 – 08/2019	Công ty TNHH FUNONG ZHEJIANG	Giám đốc kỹ thuật
019/2019 – 05/2021	Công ty TNHH FUNONG ZHEJIANG	Phó Giám đốc

06/2021 – 05/2023	Công ty TNHH FUNONG ZHEJIANG	Giám đốc
06/2023 – 12/2024	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị	Phó Giám đốc

- Sổ cổ phần sở hữu cá nhân: Không.

2.2. Kế toán trưởng

2.2.1. Ông Phạm Quang Mẫn – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 08/01/1972
- Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 2502-T3a, tòa nhà NO3T3, khu Đoàn ngoại giao, Phường Xuân Đình, TP Hà Nội
- Số CCCD: 001072014696 do Bộ Công an cấp ngày 28/1/2025
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác, kinh nghiệm

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 – 2019	Công ty TNHH phát triển chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	Kế toán trưởng
2019 – 2022	Công ty TNHH Kokwang Industry Việt Nam	Tổng giám đốc
2023 - 2025	Công ty cổ phần DTC E&C Việt Nam	Kế toán trưởng
2025 – nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển gas đô thị	Kế toán trưởng

- Sổ cổ phần sở hữu cá nhân: Không

2.3. Những thay đổi trong điều hành

- Trong năm 2025, Công ty có sự thay đổi nhân sự trong ban điều hành như sau:
- Ngày 29/08/2025, HĐQT ra nghị quyết bãi nhiệm chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật đối với ông Triệu Quang Thanh, bổ nhiệm ông Lyu ZhiMing đảm nhiệm chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Đến 31/12/2025, tổng số cán bộ nhân viên là 46 người;
- Đảm bảo việc ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật;
- Thực hiện đúng các chế độ lương thưởng các dịp lễ tết cho người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật;

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các công ty con:
 - Công ty TNHH xây dựng và kỹ thuật PCG Việt Nam; Hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp các công trình khí; các dự án xây lắp cho Công ty mẹ và các dự án xây lắp bên ngoài.
 - Công ty TNHH Thương mại thiết bị năng lượng Việt Nam; Hoạt động chính trong các lĩnh vực kinh doanh VTTB ngành khí và các VTTB ngoài ngành.
 - Công ty TNHH VNGAS Daklak : Hoạt động chính trong lĩnh vực chiết nạp LPG; bán lẻ bình LPG; và sơn sửa vỏ bình LPG.
 - Công ty TNHH PCG Phú Vinh: Thành lập để thực hiện dự án xây lắp hệ thống cấp khí Trung tâm cho các nhà máy tại khu Công nghiệp Phú Vinh (Kỳ Anh, Hà Tĩnh). Tuy nhiên do dự án chưa triển khai, nên Công ty TNHH PCG Phú Vinh chưa hoạt động.

Tóm tắt tình hình tài chính của các Công ty con như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	PCG	EET	GasĐakLak	PCG Phú Vinh
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01				
2. Các khoản giảm trừ	02				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10				
4. Giá vốn hàng bán	11				
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20				
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21				
7. Chi phí tài chính	22	23.449	6.271	87.549	135
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23				
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết					
9. Chi phí bán hàng	24			258.933.236	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.374.000	561.000	264.064.593	2.143.000
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30	-2.350.551	-554.729	-522.910.280	-2.142.865
12. Thu nhập khác	31				
13. Chi phí khác	32			9.899	
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			-9.899	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	-2.350.551	-559.729	-522.920.179	-2.142.865
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51				
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	-2.350.551	-559.729	-522.920.179	-2.142.865

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	267.962.137.282	204.498.384.374	-23,68%
2	Doanh thu thuần	347.512.984.023	248.697.955.783	28,43%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-6.727.086.582	-14.687.136.582	-118,33%
4	Lợi nhuận khác	-1.149.644.529	-2.104.914.066	-83,09%
5	Lợi nhuận trước thuế	-7.876.731.111	-16.792.050.648	-113,19%
6	Lợi nhuận sau thuế	-7.876.731.111	-16.861.901.370	-114,07%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-417	-894	-114,39%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/ Nợ NH)	1.38	1.91	

	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - HTK)/ Nợ NH	1.24	1.63	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0.41	0.31	
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.71	0.44	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân)	11.53	14.16	
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0.64	1.22	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-0.02	-0.06	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	-0.02	-0.12	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.014	-0.08	
	Hệ số lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần	-0.02	-0.06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 18.870.000 (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi)
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.870.000 (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi)

5.2. Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt ngày 06/04/2026

TT	Phân loại cổ đông	SL cổ đông	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ %/VĐL
1	Cổ đông lớn	4	14.467.800	76,67%
	Cổ đông nhỏ	1465	4.402.200	23,33%
2	Cổ đông tổ chức	8	1.056.220	5,60%
	Cổ đông cá nhân	1461	17.813.780	94,40%
3	Cổ đông trong nước	1436	10.433.707	55,30%
	Cổ đông nước ngoài	33	8.436.293	44,70%
4	Cổ đông nhà nước	1	218.100	1,16%
	Cổ đông khác	1468	18.651.900	98,84%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện phục vụ cho hoạt động văn phòng: 7.008 kwh/tháng, điện tại các trạm (bình quân 10-30KWh/trạm/tháng, sử dụng chủ yếu cho chiếu sáng/chạy báo rò gas, báo cháy)
- Xăng cho ô tô 140 lít/tháng;
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

6.3. *Tiêu thụ nước*: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): Không đáng kể do hoạt động SXKD không sử dụng nước, nước chỉ dùng cho sinh hoạt văn phòng (46 CBNV, VP hạng B).

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn cung cấp nước là nước máy, lượng tiêu thụ trung bình 70 m³/tháng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Đến 31/12/2025, tổng số cán bộ nhân viên 46 người;
- Mức lương cho người lao động đảm bảo phù hợp với mặt bằng chung và tình hình thị trường. Thu nhập bình quân đạt: 12,54 triệu đồng/người/tháng;
- Đào tạo: Triển khai đào tạo cho 46 lượt người bao gồm đào tạo theo yêu cầu pháp luật và đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Công tác an toàn, bảo hộ lao động được chú trọng, các CBNV làm việc tại các bộ phận có yêu cầu nghiêm ngặt về bảo hộ, trang thiết bị lao động đều được Công ty cấp phát và trang bị đầy đủ. 100% CBNV công ty được khám sức khỏe định kỳ hàng năm; được Công ty mua bảo hiểm con người ...

6.6. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.7. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN*: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Trong năm 2025, ngành dầu khí toàn cầu tiếp tục chịu ảnh hưởng đáng kể từ cuộc chiến tranh Nga-Ukraine, với nhiều tác động sâu rộng đến cung-cầu, giá cả và cấu trúc thị trường năng lượng. Vì thế, GASCITY cũng không ngoại lệ.

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty là: -16.861.901.370 đồng

So với cùng kỳ năm trước (năm 2024): -7.876.731.111 đồng

⇒ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo này bị lỗ và có mức chênh lệch: -8.985.170.259.360 đồng tương ứng lỗ tăng 114,1%.

Nguyên nhân chủ yếu bao gồm:

- Doanh thu năm 2025 giảm mạnh do sản lượng tiêu thụ giảm và thị trường LPG biến động bất lợi và cũng ảnh hưởng của việc tranh chấp quyền điều hành doanh nghiệp hồi đầu năm. Doanh thu năm 2025 sụt giảm 99 tỷ so với năm 2024, tương ứng giảm 28,5%.
- Biên lợi nhuận gộp thấp do giá vốn tăng cao trong khi giá bán bị cạnh tranh.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng đáng kể, đặc biệt là chi phí trích lập dự phòng. Chi phí trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm 2025 tăng 5,06 tỷ so với năm 2024, tương ứng tăng 890%. Nguyên nhân chủ yếu là do một số vật tư được sử dụng trong hoạt động xây lắp trạm LPG phục vụ khu dân cư và các tòa nhà đã tồn kho trong thời gian dài. Trong bối cảnh xu hướng tiêu dùng hiện nay các căn hộ chuyển dịch mạnh sang sử dụng bếp điện thay thế bếp gas, các loại vật tư này không còn phù hợp với nhu cầu thị trường, dẫn đến khả năng tiêu thụ thấp hoặc không còn giá trị sử dụng. Do đó, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định nhằm phản ánh đúng giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho trên Báo cáo tài chính.
- Phát sinh chi phí tài chính liên quan đến dự phòng tổn thất đầu tư và lỗ chênh lệch tỷ giá.
- Một số khoản phải thu, cho vay tồn đọng từ các năm trước chưa thu hồi được, làm tăng chi phí dự phòng và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2025 tăng 4.1 tỷ so với năm 2024, tương ứng tăng 205,1%. Hiện nay, Công ty đang tích cực triển khai các biện pháp xử lý, trong đó bao gồm việc khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền nhằm thu hồi công nợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty

Xác định được mức độ nghiêm trọng của tình hình kinh tế chung và việc tranh chấp sẽ gây ảnh hưởng to lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban giám đốc Công ty đã có những biện pháp quyết liệt nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng và đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn:

- Về kinh doanh LPG: không để hàng tồn kho, bám sát khách hàng để thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh nợ khó đòi, tích cực thu hồi nợ xấu.
- Về lĩnh vực xây lắp: đảm bảo thi công dự án xây lắp đúng tiến độ, được nghiệm thu và thanh quyết toán đúng hạn.
- Tích cực tìm kiếm, mở rộng khách hàng, cung cấp dịch vụ tư vấn về thị trường khí tại Việt Nam đặc biệt là những nhà đầu tư nước ngoài khu vực Trung Quốc.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh so với kỳ trước	
			CL so với kỳ trước	% CL so với kỳ trước
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	151.422.192.511	120.273.363.176	(31.148.829.335)	(20,57%)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.936.770.926	16.799.740.723	7.862.969.797	87,98%

1. Tiền	8.936.770.926	16.799.740.723	7.862.969.797	87,98%
2. Các khoản tương đương tiền	-	-	-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	7.062.000.000	63.706.274	(6.998.293.726)	(99,10%)
1. Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.062.000.000	63.706.274	(6.998.293.726)	(99,10%)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	91.774.622.819	64.279.259.285	(27.495.363.534)	(29,96%)
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	84.859.953.810	60.924.686.987	(23.935.266.823)	(28,20%)
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.281.114.806	86.906.667.063	78.625.552.257	949,45%
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	12.500.000.000	14.500.000.000	2.000.000.000	16,00%
6. Phải thu ngắn hạn khác	13.826.855.108	15.776.361.050	1.949.505.942	14,10%
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(27.693.300.905)	(33.828.455.815)	(6.135.154.910)	22,15%
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	-	-	-	-
IV. Hàng tồn kho	14.346.739.801	10.682.810.071	(3.663.929.730)	(25,54%)
1. Hàng tồn kho	15.572.223.469	17.541.304.844	1.969.081.375	12,64%
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.225.483.668)	(6.858.494.773)	(5.633.011.105)	459,66%
V. Tài sản ngắn hạn khác	29.302.058.965	28.447.846.823	(854.212.142)	(2,92%)
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	365.787.609	653.033.531	287.245.922	78,53%
2. Thuế GTGT được khấu trừ	28.936.271.356	27.794.813.292	(1.141.458.064)	(3,94%)
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	-	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	116.539.944.741	84.225.021.198	(32.314.923.543)	(27,73%)
I. Các khoản phải thu dài hạn	33.722.676.770	4.907.797.400	(28.814.879.370)	(85,44%)
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-

3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	-	-	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	27.372.429.335	4.764.647.408	(22.607.781.927)	(82,59%)
6. Phải thu dài hạn khác	6.350.247.435	143.150.000	(6.207.097.435)	(97,75%)
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	-	-
II. Tài sản cố định	12.110.771.556	11.178.211.590	(932.559.966)	(7,70%)
1. Tài sản cố định hữu hình	11.412.842.134	10.341.875.976	(1.070.966.158)	(9,38%)
- Nguyên giá	32.804.488.919	33.838.990.570	1.034.501.651	3,15%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(21.391.646.785)	(23.497.114.594)	(2.105.467.809)	9,84%
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-
- Nguyên giá	-	-	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	697.929.422	836.335.614	138.406.192	19,83%
- Nguyên giá	1.408.758.913	1.584.220.913	175.462.000	12,45%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(710.829.491)	(747.885.299)	(37.055.808)	5,21%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
- Nguyên giá	-	-	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.079.877.554	711.478.704	(368.398.850)	(34,11%)
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.079.877.554	711.478.704	(368.398.850)	(34,11%)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	16.450.000.000	15.964.716.577	(485.283.423)	(2,95%)
1. Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	16.450.000.000	15.964.716.577	(485.283.423)	(2,95%)
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	53.176.618.861	51.462.816.919	(1.713.801.942)	(3,22%)
1. Chi phí trả trước dài hạn	53.146.001.315	51.432.199.373	(1.713.801.942)	(3,23%)

2. Tài sản thuế thu nhập hoàn lại	30.617.546	30.617.546	0	0%
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	-	-	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	-	-	-	-
5. Lợi thế thương mại	-	-	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN NGUỒN VỐN	267.962.137.252	204.498.384.374	(63.463.752.878)	(23,68%)
C. NỢ PHẢI TRẢ	109.458.548.386	62.856.696.878	(46.601.851.508)	(42,58%)
I. Nợ ngắn hạn	109.077.275.683	62.489.967.771	(46.587.307.912)	(42,71%)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	76.829.197.863	54.606.724.276	(22.222.473.587)	(28,93%)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.554.245.784	4.245.526.048	691.280.264	19,45%
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	46.637.909	73.010.674	26.372.765	56,55%
4. Phải trả người lao động	674.453.069	1.333.436.054	659.032.985	97,71%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	7.323.001.391	194.850.660	(7.128.150.731)	(97,34%)
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	104.087.163	93.842.912	(10.244.251)	(9,84%)
9. Phải trả ngắn hạn khác	1.903.666.755	1.819.891.704	(83.775.051)	(4,40%)
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.652.230.000	-	(18.652.230.000)	(100,00%)
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	112.391.192	112.391.192	
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	-	-	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-
II. Nợ dài hạn	381.272.703	366.729.107	(14.543.596)	(3,81%)
1. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	-	-	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-	-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	-	-	-	-

6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	381.272.703	366.729.107	(14.543.596)	(3,81%)
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	-	-	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	-	-
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	158.503.588.866	141.641.687.496	(16.861.901.370)	(10,64%)
I. Vốn chủ sở hữu	158.503.588.866	141.641.687.496	(16.861.901.370)	(10,64%)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	188.700.000.000	188.700.000.000	0	0%
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	188.700.000.000	188.700.000.000	0	0%
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	15.480.000.000	15.480.000.000	0	0%
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	-	-	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-
5. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	2.596.615.372	2.596.615.372	0	0%
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	337.031.314	337.031.314	0	0%
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(48.610.057.820)	(65.471.959.190)	(16.861.901.370)	34,69%
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	(40.733.326.709)	(48.610.057.820)	(7.876.731.111)	19,34%
- LNST chưa phân phối kỳ này	(7.876.731.111)	(16.861.901.370)	(8.985.170.259)	114,07%
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-	-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-

1. Nguồn kinh phí	-	-	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	267.962.137.252	204.498.384.374	(63.463.752.878)	(23,68%)

- Các khoản tương đương tiền phản ánh số dư tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời hạn thu hồi dưới 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn thu hồi trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo.
- Công ty có một số khoản trả trước cho người bán

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long (*)	5.577.000.000	5.577.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.329.667.063	2.704.114.306
Cộng	6.906.667.063	8.281.114.306

- Khoản ứng trước theo Hợp đồng số 2533/2017/HĐMB-UVK và 2534/2017/HĐMB-UVK ngày 05 tháng 01 năm 2017 để mua 02 căn hộ tòa nhà CT4-108 thuộc Dự án USILK City do Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long làm chủ đầu tư cho mục đích đầu tư để bán. Theo Hợp đồng trên, các căn hộ này sẽ được bàn giao chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, tuy nhiên đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, các căn hộ này vẫn chưa được bàn giao. Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đối với toàn bộ khoản trả trước cho người bán này
- Chi phí trả trước dài hạn:

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	653.033.531	365.787.609
Chi phí bảo hiểm	68.777.829	67.756.407
Chi phí thuê nhà, kho, thuê xe	528.847.126	237.030.075
Chi phí khác	55.408.576	61.001.127
Dài hạn	51.257.653.928	52.913.274.050
Tiền thuê đất và cơ sở hạ tầng gắn liền với đất (i)	29.649.464.361	30.521.688.834
Tiền thuê văn phòng (ii)	21.214.112.132	21.827.057.500
Chi phí sửa chữa	194.616.732	386.594.159
Các khoản khác	199.460.703	177.933.557
Cộng	51.910.687.459	53.279.061.659

- Khoản tiền thuê lại quyền sử dụng đất và nhận chuyển nhượng cơ sở hạ tầng gắn liền trên đất tại Khu công nghiệp Phú Vinh thuộc Khu Kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh theo Hợp đồng số 01/2019/HĐTD/PV ngày 07 tháng 01 năm 2019 và các Phụ lục kèm theo. Thời hạn thuê đất đến ngày 01 tháng 10 năm 2060 với mục đích đầu tư hệ thống cung cấp khí trung tâm và vận hành kinh doanh theo Văn bản phê duyệt dự án số 6167333488 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ban quản lý Kinh tế tỉnh Hà Tĩnh,

Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được Cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Khoản tiền thuê văn phòng tầng 4 tại tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam theo Hợp đồng thuê văn phòng số 2909/2010/HĐ-VQKVN ngày 21 tháng 12 năm 2010 và các Phụ lục kèm theo với thời hạn thuê 50 năm đến ngày 10 tháng 8 năm 2060. Tiền thuê văn phòng phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn:

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	14.500.000.000	12.500.000.000
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Cát Á (i)	6.500.000.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Everyoung (Bên liên quan)	-	1.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc (ii)	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh và Dịch vụ KCO Việt Nam (iii)	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Song Khê (iv)	1.000.000.000	1.000.000.000
Dài hạn	4.764.647.408	27.372.429.335
Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú (Bên liên quan) (v)	4.764.647.408	24.372.429.335
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Cát Á (i)	-	3.000.000.000
Cộng	19.264.647.408	39.872.429.335

- Trong năm, Công ty đã bù trừ công nợ đến thời điểm 31/05/2025 với Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú (gọi tắt là Việt Tú) theo thỏa thuận ba bên ký giữa Công ty, Việt Tú và Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Tập đoàn ENN. Theo đó, Công ty và Việt Tú bù trừ số tiền là 26.315.771.394 đồng (trong đó gốc cho vay: 19.607.781.927 đồng và lãi cho vay: 6.707.989.467 đồng). Số dư phải thu còn lại với số tiền 4.764.647.408 đồng sẽ được Việt Tú thanh toán theo thời hạn đã thống nhất giữa hai bên.
- Hiện nay công ty có một số khoản nợ xấu của các khách hàng, cụ thể như sau:

Phải thu của khách hàng

Đối tượng	Thời gian quá hạn	Giá gốc (31/12/2025)	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc (01/01/2025)	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Tổng cộng		23.464.636.300	653.620.226	(22.811.016.074)	22.495.171.760	586.698.961	(21.908.472.805)
Công ty CP Sông Đà Thăng Long	> 3 năm	4.006.942.801	-	(4.006.942.801)	4.006.942.801	-	(4.006.942.801)
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu khí Việt Hàn	> 3 năm	2.973.279.100	-	(2.973.279.100)	2.973.279.100	-	(2.973.279.100)
Công ty TNHH Khí hóa lỏng Đông Đô	> 3 năm	2.905.659.887	-	(2.905.659.887)	2.905.659.887	-	(2.905.659.887)
Công ty CP Khí hóa lỏng Bắc Giang	> 3 năm	2.625.291.171	-	(2.625.291.171)	2.625.291.171	-	(2.625.291.171)
Công ty TNHH Dầu tư đa ngành Thành Lợi	> 3 năm	2.054.625.909	-	(2.054.625.909)	2.054.625.909	-	(2.054.625.909)
Tianjin Ruoshui Energy Technology Co., Ltd	> 3 năm	2.141.136.510	-	(2.141.136.510)	2.141.136.510	-	(2.141.136.510)
Công ty CP Gạch Granit Nam Định	> 3 năm	3.080.255.511	-	(3.080.255.511)	3.080.255.511	209.715.537	(2.870.539.974)
Các khách hàng khác	Trên 1 năm	4.604.495.411	653.620.226	(3.950.875.185)	3.634.980.877	376.983.424	

Đối tượng	Thời gian quá hạn	Giá gốc 2025	Giá trị thu hồi	Dự phòng	Giá gốc 2025	Giá trị thu hồi	Dự phòng
Tổng cộng		5.737.164.100	-	(5.737.164.100)	5.737.164.100	-	(5.737.164.100)
Công ty CP Sông Đà Thăng Long	> 3 năm	5.577.000.000	-	(5.577.000.000)	5.577.000.000	-	(5.577.000.000)
Các nhà cung cấp khác	> 3 năm	160.164.100	-	(160.164.100)	160.164.100	-	(160.164.100)

Đối tượng	Thời gian quá hạn	Giá gốc 2025	Giá trị thu hồi	Dự phòng	Giá gốc 2025	Giá trị thu hồi	Dự phòng
Tổng cộng		8.000.000.000	3.200.000.000	(4.800.000.000)	8.000.000.000	8.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc	2-3 năm	4.000.000.000	1.200.000.000	(2.800.000.000)	4.000.000.000	4.000.000.000	-
Công ty TNHH Chuyển phát nhanh và Dịch vụ KCO Việt Nam	1-2 năm	3.000.000.000	1.500.000.000	(1.500.000.000)	3.000.000.000	3.000.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Song Khê	1-2 năm	1.000.000.000	500.000.000	(500.000.000)	1.000.000.000	1.000.000.000	-

Đối tượng	Thời gian	Giá gốc 2025	Giá trị thu hồi	Dự phòng	Giá gốc 2025	Giá trị thu hồi	Dự phòng
Tổng cộng		12.653.443.545	12.220.881.904	(432.561.641)	12.653.443.545	12.653.443.545	-
Lãi cho vay	1-3 năm	785.342.459	352.780.818	(432.561.641)	785.342.459	785.342.459	-
Ông Zhu ZhiLin	2-3 năm	7.242.509.847	7.242.509.847	-	7.242.509.847	7.242.509.847	-
Ông Wu ZhiJun	2-3 năm	2.350.931.730	2.350.931.730	-	2.350.931.730	2.350.931.730	-
Các cá nhân khác	2-3 năm	2.274.659.509	2.274.659.509	-	2.274.659.509	2.274.659.509	-

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	So sánh so với kỳ trước	
			CL so với kỳ trước	% CL so với kỳ trước
C. NỢ PHẢI TRẢ	109.458.548.386	62.856.696.878	(46.601.851.508)	(42,58%)
I. Nợ ngắn hạn	109.077.275.683	62.489.967.771	(46.587.307.912)	(42,71%)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	76.829.197.863	54.606.724.276	(22.222.473.587)	(28,93%)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.554.245.784	4.245.526.048	691.280.264	19,45%
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	46.637.909	73.010.674	26.372.765	56,55%
4. Phải trả người lao động	674.453.069	1.333.486.054	659.032.985	97,71%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	7.323.001.391	194.850.660	(7.128.150.731)	(97,34%)
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	104.087.163	93.842.912	(10.244.251)	(9,84%)
9. Phải trả ngắn hạn khác	1.903.666.755	1.819.891.704	(83.775.051)	(4,40%)
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.652.230.000	-	(18.652.230.000)	(100,00%)
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	112.391.192	112.391.192	
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	-	-	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-	-	-
II. Nợ dài hạn	381.272.703	366.729.107	(14.543.596)	(3,81%)
1. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	-	-	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	-	-	-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	-	-	-	-

6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	381.272.703	366.729.107	(14.543.596)	(3,81%)
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	-	-	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	-	-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hệ thống các quy trình, quy định được rà soát, cập nhập để đáp ứng công tác quản lý, điều hành của ban lãnh đạo và để kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Cùng cố hệ thống khách hàng hiện thời, tăng cường các hoạt động tìm kiếm và tiếp xúc để phát triển thêm khách hàng công nghiệp/khu công nghiệp mới, chú trọng các khách hàng trong các khu công nghiệp có sản lượng lớn.
- Tăng cường hợp tác đầu tư, thi công xây lắp hệ thống LPG cho khu công nghiệp và khách hàng công nghiệp nhằm tăng doanh thu xây lắp và bán LPG. Đặc biệt là các khách hàng có vốn đầu tư từ Trung Quốc.
- Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn khí cung cấp bằng đường ống cho các Thành phố và khu đô thị.

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

- Về việc chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận các khoản phải thu
Các khoản phải thu chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận chủ yếu liên quan đến:
 - Các khoản cho vay đối với Công ty Hoàng Phúc, Công ty KCO, Công ty Song Khê;
 - Một số khoản tạm ứng cá nhân phát sinh trong các giai đoạn trước.
Các khoản công nợ này được hình thành trong thời kỳ Ban lãnh đạo tiền nhiệm điều hành Công ty. Đối với các khoản tạm ứng cá nhân, Công ty xác định liên quan đến các cá nhân thuộc Ban lãnh đạo trước đây.

Tại thời điểm kiểm toán:

- Các đối tượng công nợ chưa thực hiện xác nhận số dư theo đề nghị của kiểm toán;
- Một số cá nhân liên quan hiện không còn làm việc tại Công ty và đang ở nước ngoài, dẫn đến việc liên hệ, đối chiếu và xác nhận công nợ gặp nhiều khó khăn.

Công ty đã và đang triển khai các biện pháp:

- Rà soát toàn bộ hồ sơ pháp lý, hợp đồng, chứng từ liên quan;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết, bao gồm khởi kiện để thu hồi công nợ theo quy định;
- Tiếp tục liên hệ, đối chiếu và hoàn thiện hồ sơ xác nhận công nợ.

- Về các khoản phải thu quá hạn và trích lập dự phòng

Tại ngày 31/12/2025, một số khoản phải thu về cho vay và các khoản phải thu khác đã quá hạn thanh toán nhưng chưa thu hồi được.

Công ty đã:

- Thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi căn cứ thời gian quá hạn và khả năng thu hồi;

- Triển khai các biện pháp thu hồi công nợ, bao gồm khởi kiện theo quy định pháp luật.

Do việc đối chiếu công nợ với một số đối tượng chưa hoàn tất, kiểm toán viên chưa có đầy đủ cơ sở đánh giá khả năng thu hồi và mức trích lập dự phòng tại thời điểm kiểm toán.

- Về kiểm kê và dự phòng hàng tồn kho

Tại thời điểm cuối năm 2025, Chi nhánh đã thực hiện kiểm kê với hầu hết hàng tồn kho đang sử dụng và luân chuyển, nhưng chưa kiểm kê đầy đủ đối với một số vật tư thiết bị tồn kho lâu ngày, chậm luân chuyển.

Sau thời điểm lập báo cáo:

- Công ty đã chỉ đạo thực hiện kiểm kê bổ sung;
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ đối với quản lý hàng tồn kho.

Đối với dự phòng giảm giá hàng tồn kho, Công ty đã thực hiện trích lập căn cứ trên đánh giá về khả năng tiêu thụ và giá trị thị trường. Tuy nhiên, do hạn chế về tài liệu xác định giá trị thuần có thể thu hồi được tại thời điểm kiểm toán, nên kiểm toán viên chưa có cơ sở để đánh giá một cách chính xác.

- Về khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Everyoung căn cứ trên báo cáo tài chính do đơn vị này tự lập.

Do chưa thực hiện được các thủ tục soát xét đối với đơn vị liên kết, kiểm toán viên chưa có đủ cơ sở để đánh giá mức trích lập dự phòng.

Công ty sẽ tiếp tục làm việc với đơn vị liên kết để hoàn thiện hồ sơ tài chính trong thời gian tới.

- Về giao dịch bù trừ công nợ ba bên

Trong năm 2025, Công ty thực hiện bù trừ công nợ ba bên giữa Công ty, Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Tập đoàn ENN và Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú theo thỏa thuận đã ký kết.

Do đơn vị kiểm toán chưa nhận được thư trả lời xác nhận của Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Tập đoàn ENN nên chưa có đủ cơ sở đánh giá. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Tập đoàn ENN có địa chỉ tại nước ngoài nên việc gửi thư đi gặp khó khăn.

Đánh giá của Công ty

Công ty nhận thấy các vấn đề dẫn đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ chủ yếu xuất phát từ:

- Việc chưa thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán tại thời điểm kiểm toán;
- Hạn chế trong công tác đối chiếu, xác nhận công nợ với các bên liên quan;
- Các tồn tại phát sinh từ các giai đoạn trước.

Các vấn đề này:

- Không làm thay đổi bản chất hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Không ảnh hưởng trọng yếu đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Biện pháp khắc phục

Trong thời gian tới, Công ty sẽ:

- Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Đẩy nhanh công tác đối chiếu, xác nhận công nợ;
- Chủ động xử lý, thu hồi các khoản công nợ thông qua các biện pháp pháp lý;
- Hoàn thiện hồ sơ chứng từ phục vụ công tác kiểm toán;
- Phối hợp chặt chẽ với kiểm toán để khắc phục các tồn tại.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/

7.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải....)

- Các chỉ tiêu tiêu thụ nước, điện, xăng dầu của Công ty đang ở mức trung bình;
- Công ty có khí phát thải ra môi trường qua việc sử dụng ô tô cho hoạt động của Công ty

7.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

- 100% CBNV được bố trí việc làm đầy đủ, phù hợp với chuyên môn, được đóng bảo hiểm đầy đủ và được mua bảo hiểm tự nguyện;
- Công ty thực hiện trả lương cho người lao động đúng thời hạn, theo chức danh công việc đảm nhận;
- Công ty quan tâm, chăm lo đến đời sống tinh thần và vật chất của người lao động: các ngày lễ, tết, 8/3; 20/10, thành lập Công ty đều được công ty tổ chức các hoạt động tập thể nhằm mục đích gắn kết người lao động; Tổ chức đoàn thể là Công đoàn phối hợp với chính quyền thường xuyên thăm hỏi các CBNV khi ốm đau nhằm động viên, chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống

7.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Năm 2025, Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn do chịu tác động của nền kinh tế đang trong quá trình hồi phục sau ảnh hưởng của chiến tranh Nga - Ukraina, lạm phát,...; thị trường kinh doanh LPG cạnh tranh khốc liệt, các khách hàng của Công ty cũng bị ảnh hưởng dẫn đến việc cắt giảm sản lượng, kéo dài thời hạn thanh toán....Đối mặt với những khó khăn đó, tập thể CBNV Công ty đã nỗ lực cố gắng tập trung mở rộng tìm kiếm khách hàng LPG công nghiệp; hoàn thành quyết toán các hợp đồng xây lắp hệ thống gas; đảm bảo vận hành hệ thống Citygas an toàn, hiệu quả, không có các hoạt động làm ảnh hưởng không phù hợp với môi trường và xã hội

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các kết luận chỉ đạo của HĐQT tại các phiên họp, Ban giám đốc Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như:
 - o Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã ký hợp đồng, quyết toán các hợp đồng đã thi công xong;
 - o Tìm kiếm khách hàng LPG công nghiệp; phát triển khách hàng citygas tại các dự án có hệ thống gas Trung tâm;
 - o Tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn nhẹ bộ máy, tiết kiệm chi phí quản lý, bán hàng....
 - o Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động kinh doanh trong thời gian Công ty không thực hiện được thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật
- Trong công tác quản lý điều hành, Ban giám đốc đã phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo nguyên tắc toàn diện và chịu trách nhiệm đến cùng các vấn đề được giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Năm 2026 để đảm bảo ổn định tình hình sản xuất, nâng cao hiệu quả trong SXKD, Hội đồng quản trị Công ty tập trung chỉ đạo vào các lĩnh vực sau:
 - o Chỉ đạo Ban Giám đốc công ty triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, bám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, hỗ trợ và phối hợp Giám đốc xử lý kịp thời và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - o Tăng cường công tác phát triển dự án LPG công nghiệp; Triển khai để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án LPG Công nghiệp, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ để đưa công trình vào sử dụng nhằm mở rộng thị trường kinh doanh LPG, CNG.... Đặc biệt là dự án mà công ty đã đầu tư trạm cấp, và chú trọng các khách hàng có vốn đầu tư nước ngoài từ Trung Quốc.

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Ban Giám đốc có phương án xử lý dứt điểm các tồn đọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: thu hồi nợ khó đòi; chỉ đạo, định hướng các công ty con ...
- Chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2026 nhằm tiết kiệm tối đa chi phí để sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Kiện toàn lại bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình mới để thực hiện các mục tiêu phát triển trong thời gian tới.
- Rà soát, điều chỉnh lại các quy định quy chế nội bộ cho phù hợp với tình hình SXKD;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2024 có 05 thành viên, trong đó không điều hành là 01.

TT	Họ và tên	Chức vụ		Số lượng CP SH		Chức vụ tại TC khác	Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ		
1	Nguyễn Thanh Tú	CT		7.063.400	37.43%		Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 06/06/2025
2	Yang XiaoWei	TV					Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 28/10/2024
3	Lyu ZhiMing	TV				Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 28/9/2023
4	Yang XiaoDong	TV		767.500	4.06%		Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 30/05/2025
5	Thái Thị Duyên Hải	TV	TV không ĐH				Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 28/10/2024
6	Phạm Văn Thuyết	TV					Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 30/05/2025

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban kiểm toán nội bộ thành lập ngày 30/12/2021

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong việc thực hiện Công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025;

- Giám sát việc chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025;
- Chỉ đạo Giám đốc Công ty trong việc xây dựng KHKD năm 2026;
- Giám sát công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng LPG và xây lắp;
- Giám sát việc sử dụng lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật;
- Chỉ đạo Giám đốc công ty trong việc phân loại và xử lý hàng tồn kho VTTB;
- Thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có những chỉ đạo kịp thời trong công tác lãnh đạo quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.
- Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động kinh doanh trong thời gian Công ty không thực hiện được thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Năm 2025, HĐQT công ty tổ chức họp HĐQT, nội dung các cuộc họp và kết quả họp và xin ý kiến như sau :

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/KĐT- NQHĐQT	10/04/2025	Điều 1. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động thường xuyên của Công ty. Điều 2. Đồng ý tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường theo yêu cầu của cổ đông lớn Ông Chen QingHuang gửi tới công ty Công ty ngày 13/01/2025 để giải quyết các vấn đề liên quan đến vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý công ty. Đồng ý tổ chức gộp chung Đại hội này vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để tiết kiệm thời gian và chi phí cho cổ đông Công ty. - Ngày đăng ký cuối cùng: 05/05/2025 - Ngày họp dự kiến: 30/05/2025 - Nội dung họp dự kiến: + Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định pháp luật. + Các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông lớn Ông Chen QingHuang gửi tới công ty Công ty ngày 13/01/2025 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để giải quyết các vấn đề liên quan đến vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý công ty: 1/ Yêu cầu HĐQT báo cáo, giải trình về tình hình hoạt động của công ty; 2/ Xem xét việc bầu, miễn nhiệm, thay thế HĐQT của công ty; 3/ Quyết định các vấn đề liên quan đến tư cách tiêu chuẩn của Người đại diện theo pháp luật của Công ty; 4/ Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty nếu xét thấy các quy định tại Điều lệ hiện tại không còn phù hợp với tình hình hoạt

			động kinh doanh và pháp luật hiện hành, gây cản trở cho quản lý điều hành Công ty; Điều 3. Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 10/4/2025 đối với Ông Nguyễn Trúc Lâm (CCCD số: 001076027392 cấp ngày 7/7/2020 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH). Lý do: Theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Điều 4. Bổ nhiệm ông/bà có tên sau đảm nhận chức vụ phụ trách kế toán của Công ty kể từ ngày 10/04/2025: Họ và tên: Trần Thị Hẹn ; Sinh ngày 25/04/1982; CCCD số: 034182013394, ngày cấp: 21/04/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, cử nhân kế toán;
2	02/KĐT-NQHĐQT	12/05/2025	1. Đồng ý thông qua các nội dung sau để trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị: - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; - Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán; - Thông qua quyết toán thù lao IIDQT, BKS năm 2024 và KH năm 2025; - Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và KH năm 2025; - Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và KII năm 2025, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025; - Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ năm 2024 và Kế hoạch năm 2025; 2. Bổ sung nội dung miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Phạm Văn Thuyết theo đơn từ nhiệm vào nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. 3. Bổ sung nội dung Bầu Thành viên HĐQT thay thế vào nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị để Đại hội quyết định theo thẩm quyền. Các thông tin liên quan đến ứng viên Thành viên HĐQT được đăng tải trên website: www.pvgascity.com.vn. 4. Bổ sung nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty chi tiết về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý và quy định về quản lý và sử dụng con dấu vào nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị để ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền.

3	03/KĐT-NQHĐQT	06/06/2025	Điều 1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được tổ chức ngày 30/05/2025 đã bầu bổ sung 01 thành viên và bầu thay thế 01 thành viên HĐQT; HĐQT gồm có 05 thành viên có tên sau đây: 1. Bà Nguyễn Thanh Tú 2. Ông Lyu ZhiMing 3. Bà Thái Thị Duyên Hải; 4. Ông Yang XiaoWei 5. Ông HĐQT Yang XiaoDong HĐQT thảo luận và thống nhất bà Nguyễn Thanh Tú tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT. Điều 2. Về con dấu của công ty: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 tổ chức ngày 30/5/2025 đã sửa đổi bổ sung Điều lệ, theo đó con dấu của Công ty được giao cho HĐQT quản lý; HĐQT có quyền giao cho Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật quản lý và sử dụng. Hiện Thống nhất khắc và sử dụng dấu tròn mới của Công ty. Dấu tròn mới của Công ty có đặc điểm như sau: sử dụng font chữ mới Vni-Linus Giao con dấu mới cho Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật quản lý và sử dụng tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Điều 3. Về chức danh giám đốc – người đại diện theo pháp luật: Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật đối với ông Triệu Quang Thanh. Bổ nhiệm ông Lyu ZhiMing giữ chức vụ Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật thay cho ông Triệu Quang Thanh. Thời gian thực hiện: kể từ ngày hồ sơ thay đổi người đại diện theo pháp luật được Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận Điều 4. Về chức danh Thư ký Công ty Bổ nhiệm ông Triệu Quang Thanh đảm nhiệm chức vụ Thư ký Công ty Điều 5. Đối với hợp đồng vay với Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú và ENN Group International Investment Limited (ENN): Phân công và uỷ quyền cho Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật ông Lyu ZhiMing thực hiện việc thanh toán bù trừ đối hai hợp đồng vay giữa Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú với Công ty Gascity và giữa Công ty Gascity và ENN Group International Investment Limited (ENN).
---	---------------	------------	--

			Nếu có yêu cầu của ENN đối với Công ty Gascity, các quyền lợi khác phát sinh từ quyền chủ nợ đều do Công ty Việt Tú chịu trách nhiệm. Sau khi đối trừ công nợ giữa các bên, khoản chênh lệch còn lại sẽ do Công ty Việt Tú chịu trách nhiệm trả lại cho Công ty Gascity trong vòng một năm sau đó. Điều 6. Về phương án hợp tác sử dụng dự án đầu tư đất tại Khu công nghiệp Phú Vinh HĐQT thống nhất giao cho ông Lyu ZhiMing – Giám đốc – thành viên HĐQT lập Phương án hợp tác sử dụng khu đất này và trình HĐQT thông qua, chậm nhất đến 15/07/2025.
4	04/KĐT-NQHĐQT	06/06/2025	Điều 1. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau: 1/ Người đại diện theo pháp luật trước khi thay đổi: Họ và tên: Triệu Quang Thanh. Giới tính: Nam Chức danh: Giám đốc Sinh ngày: 23/06/1990. Quốc tịch: Việt Nam Thẻ CCCD số: 026090002793; Ngày cấp: 27/03/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Chùa Láp, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc Địa chỉ liên hệ: Số 01 Ngõ Đồng Tâm, đường Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. 2/ Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi: Họ và tên: Lyu ZhiMing. Giới tính: Nam Chức danh: Giám đốc Sinh ngày: 13/07/1964 Quốc tịch: Trung Quốc Hộ chiếu số: FH2557645; Ngày cấp: 27/08/2019 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh, Công hoà Nhân dân Trung Hoa Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Giang Tô, Trung Quốc Địa chỉ liên hệ : Căn hộ số 2505V1 khu cư dân Homecity 177 Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
5	05/KĐT-NQHĐQT	17/07/2025	Điều 1. Thôi đảm nhận chức vụ phụ trách kế toán Công ty đối với bà Trần Thị Hẹn kể từ ngày 17/07/2025. Điều 2. Bổ nhiệm ông/bà có tên sau đảm nhận chức vụ kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 17/07/2025: Họ và tên: PHAN THỊ LOAN Sinh ngày 11/11/1982; CCCD số: 036182004977; ngày cấp: 08/12/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Trình độ chuyên môn: Cử nhân
6	06/KĐT-NQHĐQT	23/09/2025	Điều 1. Thôi đảm nhận chức vụ kế toán trưởng Công ty đối với bà Phan Thị Loan kể từ ngày 23/09/2025.

			Điều 2. Thôi đảm nhận chức vụ Thư ký người phụ trách quản trị Công ty đối với ông Wang JiGuang kể từ ngày 23/09/2025. Điều 3. Bổ nhiệm ông/bà có tên sau đảm nhận chức vụ kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 23/09/2025: Họ và tên: Phạm Quang Mẫn Sinh ngày 08/01/1972; CCCD số: 001072014696; ngày cấp: 28/01/2025, nơi cấp: Bộ Công an Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
--	--	--	---

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP SH		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1	Gu ChaoQing	KSV-TB	0		Bổ nhiệm KSV ngày 28/10/2024
2	Phan Thị Bích Hà	KSV	0		Đảm nhiệm ngày 25/4/2024
3	Đặng Thị Thu Giang	KSV	0		Đảm nhiệm ngày 22/4/2023

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, các nội dung thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát được các kiểm soát viên thống nhất qua điện thoại và email.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: BKS công ty thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật, kết quả giám sát năm 2024 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ban lãnh đạo Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã được Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.
- Việc trả lương, thưởng cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 2025

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Bà Nguyễn Thanh Tú	Chủ tịch	389.646.364	254.880.000
Ông Lyu ZhiMing	Thành viên HĐQT, Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 29/08/2025), Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 29/08/2025)	547.658.182	362.205.265
Ông Yang XiaoWei	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/10/2024)	358.801.818	48.415.238
Bà Thái Thị Duyên Hải	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/10/2024)	14.000.000	-
Ông Phạm Văn Thuyết	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/10/2024; miễn nhiệm ngày 30/05/2025)	10.000.000	-
Ông Yang XiaoDong	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/10/2024; bổ nhiệm ngày 30/05/2025)	442.783.636	250.813.091
Ông Huang HongJian	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/10/2024)	-	107.992.000
Bà Phạm Quế Linh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/4/2024)	-	77.061.429
Ông Triệu Quang Thanh	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/10/2024; miễn nhiệm ngày 29/08/2025)	192.048.296	43.759.174
Cộng		1.954.938.296	1.145.126.197
Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Ông Gu ChaoQing	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 28/10/2024)	14.000.000	-
Ông Zhang Bin	Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 28/10/2024)	-	11.200.000
Bà Đặng Thị Thu Giang	Thành viên	10.500.000	9.450.000
Bà Phan Thị Bích Hà	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/04/2024)	275.675.656	40.342.205
Cộng		300.175.656	60.992.205

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

VI. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã tuân thủ các quy định về quản trị Công ty.

VII. Báo cáo tài chính/

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Các cổ đông

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi đã thực hiện thủ tục kiểm toán các số liệu sánh trên báo cáo tài chính nhưng không thu thập được đầy đủ thư xác nhận liên quan đến số dư tại ngày 01/01/2025 của các khoản mục: phải thu về cho vay và lãi cho vay với số tiền lần lượt là 8 tỷ đồng và khoảng 0,78 tỷ đồng (thuyết minh số 08); một số khoản phải thu khác với số tiền khoảng 11,86 tỷ đồng (thuyết minh số 9, 10). Trong năm 2025, các khoản công nợ nêu trên đã được Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo thời gian quá hạn với số tiền là 5,23 tỷ đồng và Công ty đã khởi kiện các đối tượng phải thu về cho vay và một cá nhân. Mặc dù đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng chúng tôi không thể đánh giá được tính hiện hữu, đầy đủ cũng như khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu đã quá hạn này, do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với các số dư đầu năm hay không cũng như không đánh giá được tính đầy đủ của số dự phòng phải thu khó đòi Công ty đã trích lập và ảnh hưởng của các vấn đề này tới Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty.

- Tại thời điểm cuối năm tài chính 2025, Chi nhánh của Công ty không thực hiện kiểm kê một số nguyên vật liệu tồn kho với giá trị ghi sổ khoảng 3,39 tỷ đồng. Đồng thời trong năm 2025, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên vật liệu với số tiền khoảng 6,17 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán cần thiết để xác định được tính hiện hữu, đầy đủ của số dư hàng tồn kho nêu trên cũng như được tính đầy đủ của số dự phòng giảm giá hàng tồn kho Công ty đã trích lập nên không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty.

- Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Everyoung với số tiền khoảng 485 triệu đồng dựa trên báo cáo tài chính năm 2025 tự lập của Công ty này. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục soát xét cần thiết đối với báo cáo tài chính của Công ty liên kết này nên không thể xác định được liệu số dự phòng Công ty đã trích lập là đầy đủ hay chưa cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này tới Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty.

- Trong năm 2025, Công ty thực hiện bù trừ công nợ ba bên giữa khoản vay ngắn hạn của Công ty với Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Tập đoàn ENN và khoản cho vay của Công ty với Công ty TNHH Đầu tư Việt Tú (Bên liên quan) theo thỏa thuận ba bên đã được ký kết (Thuyết minh số 8 và 21). Theo thỏa thuận này, Công ty Việt Tú sẽ thanh toán trực tiếp cho Công ty ENN toàn bộ số dư gốc và lãi vay của Công ty. Sau khi thanh toán cho Công ty ENN thì Công ty và Công ty Việt Tú sẽ bù trừ công nợ tương ứng theo giá trị quy đổi tại thời điểm 31/05/2025 với số tiền là 26.315.771.394 đồng. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan để xác định tính hiện hữu của các giao dịch nêu trên cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này tới Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh số 04 trong Bán thuyết minh báo cáo tài chính: Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025 tiếp tục bị lỗ khoảng 16,86 tỷ đồng, lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2025 khoảng 57,53 tỷ đồng (chiếm 30,4% vốn góp của chủ sở hữu) và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh bị âm khoảng 7,29 tỷ đồng (các chỉ tiêu này tại kỳ so sánh lần lượt là 7,87 tỷ đồng; 40,67 tỷ đồng và 5,33 tỷ đồng). Những vấn đề nêu trên cho thấy có sự tồn tại các yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đang xây dựng kế hoạch đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, thu hồi các khoản công nợ tồn đọng nhằm cải thiện tình hình nêu trên và đánh giá vấn đề này không ảnh hưởng tới khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Tại Báo cáo kiểm toán số 191/VACO/BCKIT.NV2 ngày 28/04/2025, kiểm toán viên đưa ra ý kiến từ chối liên quan đến một số vấn đề sau:

- Kiểm toán viên chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận độc lập của các khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu, phải trả, phải thu về cho vay, vay; không tham gia chứng kiến kiểm

kê hàng tồn kho, tài sản cố định và công trình xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm cuối năm tài chính; không đánh giá được khả năng thu hồi và giá trị dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập; không xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho để làm cơ sở trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho; không soát xét được báo cáo tài chính của công ty liên kết để đánh giá về sự suy giảm của khoản đầu tư tài chính này;

- Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ phải trả về phạt chậm thanh toán của khoản vay Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Tập đoàn ENN;

- Kiểm toán viên không thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán về giao dịch bằng tiền với cổ đông là ông Zhu Zhilin liệu có vi phạm pháp luật liên quan đến quy định công ty đại chúng không được cho các cổ đông vay tiền hay không. Hiện tại, Công ty đã khởi kiện cổ đông này để yêu cầu hoàn trả lại tiền cho Công ty.

- Tranh chấp quyền điều hành doanh nghiệp giữa các cổ đông của Công ty trong giai đoạn từ ngày 25/10/2024 đến ngày 25/03/2025 đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngày 25/03/2025, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 24. Kể từ ngày này, Công ty đã hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường.

Trong năm tài chính 2025, Công ty đã khắc phục được một số nội dung đã được kiểm toán viên tiền nhiệm đưa ý kiến, một số nội dung chưa được khắc phục/khắc phục chưa đầy đủ đã được nêu trong trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”.

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 được đăng tại tài địa chỉ website: www.pvgascity.com.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Lưu VT. LT.03.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**GIÁM ĐỐC
LYU ZHI MING**